

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày: 10/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Ông Phạm Văn Ninh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngoan – Thư ký Tòa án
nhaand ân thành phố Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham
gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre,
tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 18 tháng
5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN Đ, sinh năm: 1985, tại tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Số D, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: không;

Trình độ văn hoá: 1/12;

Con ông Nguyễn Văn M (chết);

Con bà Nguyễn Thị P (chết);

Bản thân chưa có vợ con.

Tiền án:

+ Tại Bản án số 73/2003/HSST ngày 06/5/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh
Bến Tre xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định
tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

+ Tại Bản án số 28/2008/HSST ngày 25/01/2008 của Tòa án nhân dân thị
xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre đã xử phạt 08 năm tù về tội
“Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194
Bộ luật Hình sự.

Tiền sự:

+ Quyết định số 11/QĐ-XPHC ngày 07/5/2016 của Công an xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tại Quyết định số 25/QĐ-XPHC ngày 01/9/2016 của Công an xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre đã xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2016. (Có mặt)

2. NGUYỄN THỊ K, sinh năm: 1988, tại tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, ấp, xã, huyện H, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Nhà trọ không số khu phố 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hoá: 9/12;

Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1948;

Con bà Đoàn Thị T, sinh năm 1950;

Có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

** Người bị hại:*

- Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1970; (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 3, phường 7, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967; (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 3, phường 7, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Võ Văn Q, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm 1963; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Minh T, sinh năm 1960; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 1, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1966; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 2, xã P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thị B, sinh năm 1975; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1959; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã MT, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Trần Minh B, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường N, phường 1, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Thị H, sinh năm 1956; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong thời gian từ tháng 7/2016 đến tháng 10/2016, trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn Đ cùng với Nguyễn Thị K và Phạm Hoài P thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người khác:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 05/7/2016, Đ rủ K đi tìm tài sản để lấy trộm thì K đồng ý. Để thực hiện ý định, Đ mượn xe gắn máy biển số 76HA-1085 của Nguyễn Thị Hà T chở K từ xã M qua phường 7, thành phố B. Khi đến nhà của chị Nguyễn Thị Ngọc H ở khu phố 3, phường 7, thành phố B, cả hai nhìn thấy trước cửa nhà có để 01 cái bàn tròn bằng Inox loại lớn và 01 cái bàn vuông, mặt kính, chân bằng Inox nên dừng xe lại, K đứng bên ngoài giữ xe canh đường, còn Đ đi vào dùng kiếm mang theo cắt hàng rào lưới B40 đột nhập vào bên trong lấy 02 cái bàn của chị H đem ra ngoài rồi cùng K chở đi. Trên đường đi, Đ và K làm bể mặt kính của cái bàn vuông nên vứt bỏ chân bàn. Còn lại cái bàn bằng Inox loại lớn cả hai đem đến chợ Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre bán cho một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ được 200.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Đ đã chuộc lại tài sản giao nộp cho Cơ quan Công an để xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 cái bàn tròn bằng Inox loại lớn.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 1261/KL-HĐĐG ngày 15/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 cái bàn tròn Inox loại lớn trị giá vào ngày 05/7/2016 là 595.000 đồng và 01 cái bàn vuông mặt kính chân Inox trị giá vào ngày 05/7/2016 là 560.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Đ và K chiếm đoạt của chị H là 1.155.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 3 giờ ngày 21/7/2016, Đ mượn xe gắn máy biển số 76HA-1085 của Nguyễn Thị Hà T, chở K đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nhà số C, khu phố 3, phường 7, thành phố B, Đ dừng xe lại cho K ở ngoài giữ xe canh đường, còn Đ leo rào vào bên trong lấy của chị Nguyễn Thị T 01 cái bàn tròn Inox loại lớn, 02 cái bàn chữ nhật Inox loại nhỏ và 09 cái ghế nhựa màu đỏ, loại

ghế tựa có tay cầm hiệu Đại Đồng Tiến đem ra ngoài cùng Kiều chở đến chợ Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre bán cho một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ được 400.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Sau đó sự việc bị phát hiện, Đ đã chuộc lại tài sản giao nộp cho Cơ quan Công an xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cái bàn tròn Inox loại lớn;
- 02 cái bàn Inox nhỏ hình chữ nhật;
- 09 cái ghế nhựa màu đỏ loại ghế tựa có tay cầm hiệu Đại Đồng Tiến.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 1280/KL-HĐĐG ngày 18/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 cái bàn tròn Inox loại lớn trị giá vào ngày 21/7/2016 là 680.000 đồng; 02 cái bàn chữ nhật Inox loại nhỏ trị giá vào ngày 21/7/2016 là 480.000 đồng và 09 cái ghế nhựa màu đỏ loại ghế tựa có tay cầm hiệu Đại Đồng Tiến trị giá vào ngày 21/7/2016 là 648.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Đ và K chiếm đoạt của chị T là 1.808.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 21/7/2016, Đ dùng xe gắn máy biển số 76HA-1085 chở K đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nhà trọ cho thuê tháng tại khu phố 1, phường P, thành phố B, nhìn thấy phòng trọ số 8 khóa cửa ngoài, Đ liền dùng xe lại cho K đứng bên ngoài giữ xe canh đường còn Đ vào dùng khúc sắt mang theo sẵn cạy cửa phòng trọ số 8 đột nhập vào trong lấy của anh Võ Văn Q (SN: 1980; ĐKTT: ấp Kinh 2, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang) 01 tivi 21 inch, màu đen, hiệu Samsung và 01 đầu đĩa phát nhạc, màu trắng, hiệu Panasonic. Sau khi lấy được tài sản, Đ đem ra ngoài rồi cùng K đem bán cho bà Trần Thị H ở số ấp A, xã M, thành phố B được 700.000 đồng lấy tiền cùng nhau tiêu xài.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 tivi hiệu Samsung 21 inch, màu đen;
- 01 đầu đĩa hiệu Panasonic, màu trắng.

(Do bà Trần Thị H giao nộp)

Theo bản kết luận định giá tài sản số 1190/KL-HĐĐG ngày 03/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 tivi 21 inch, màu đen, hiệu Samsung trị giá vào ngày 21/7/2016 là 450.000 đồng và 01 đầu đĩa phát nhạc, màu trắng, hiệu Panasonic trị giá vào ngày 21/7/2016 là 220.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Đ và K chiếm đoạt của anh Q là 670.000 đồng.

- Vụ thứ tư: Khoảng 2 giờ 40 phút ngày 14/8/2016, khi đi ngang quán hủ tiếu của ông Nguyễn Văn H ở số C, ấp M, xã MT, thành phố Bến Tre, Đ nhìn thấy có nhiều bàn ghế để bên ngoài nên nảy sinh ý định lấy trộm. Để thực hiện ý định, Đ về nhà lấy kiếm và rủ K cùng đi, K đồng ý, cả hai đi đến quán của ông H. Tại đây, K đứng bên ngoài canh đường, Đ dùng kiếm cắt cửa rào lưới B40 vào

bên trong lấy của ông H 01 cái bàn Inox loại lớn và 47 cái ghế nhựa màu đỏ hiệu Đại Đồng Tiến. Sau khi lấy được tài sản của ông H, Đ và K lấy chiếc xe rửa bằng sắt của anh Trần Minh B (SN: 1974; Ngụ: 84, đường N, phường 1, thành phố B) để tại công trình gần quán hủ tiếu của ông H chuyển số tài sản lấy trộm được về nhà. Khi cả hai đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an xã Mỹ Thạnh An phát hiện thu giữ toàn bộ tài sản.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 cái bàn Inox loại lớn;
- 47 cái ghế đôn nhựa màu đỏ hiệu Đại Đồng Tiến;
- 01 xe rửa bằng sắt;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia;
- 01 điện thoại di động hiệu Gionnee M260;
- 01 cây kiếm.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 343/KL-HĐĐG ngày 17/4/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 cái bàn Inox loại lớn trị giá vào ngày 14/8/2016 là 600.000 đồng; 47 cái ghế đôn nhựa màu đỏ hiệu Đại Đồng Tiến trị giá vào ngày 14/8/2016 là 2.030.400 đồng và 01 xe rửa bằng sắt trị giá vào ngày 14/8/2016 là 70.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Đ và K chiếm đoạt của anh H và anh B là 2.700.400 đồng.

- Vụ thứ năm: Khoảng 23 giờ ngày 20/8/2016, Đ chở K bằng xe gắn máy biển số 76HA-1085 đi về hướng xã S, thành phố B với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Minh T ở số 412/1, ấp 1, xã S, thành phố B, cả hai nhìn thấy trước nhà có nhiều ghế nhựa nhưng không có phương tiện để chở nên Đ chở K trở về xã M, thành phố B để tìm phương tiện. Khi về đến nhà số 81D, ấp A, xã M, thành phố B, Đ nhìn thấy chiếc xe ba gác của ông Nguyễn Ngọc K dựng bên hông nhà nên liền vào lấy xe rồi cùng K trở lại nhà ông T. Tại đây, Đ mở cửa rào vào nhà lấy 09 cái ghế đôn Inox, 10 cái ghế nhựa màu trắng, loại ghế tựa hiệu Hiệp Thành và 18 cái ghế nhựa màu đỏ, loại ghế tựa hiệu Đại Đồng Tiến của ông T đem ra xe chở về xã Mỹ Thạnh An để tìm nơi tiêu thụ nhưng khi cả hai đi đến cầu Bến Tre thì bị lực lượng Công an xã Mỹ Thạnh An phát hiện thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe ba bánh đạp (xe ba gác);
- 09 cái ghế Inox loại ghế đôn cao;
- 10 cái ghế nhựa màu trắng, loại ghế tựa hiệu Hiệp Thành;
- 18 cái ghế nhựa, màu đỏ, loại ghế tựa hiệu Đại Đồng Tiến;

- 01 xe gắn máy biển số 76HA-1085.

Theo các bản kết luận định giá tài sản số 1256/KL-HĐĐG ngày 14/11/2016 và số 1281/KL-HĐĐG ngày 18/11/2016 và của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 chiếc xe ba bánh đạp (xe ba gác) trị giá vào ngày 20/8/2016 là 1.800.000 đồng; 09 cái ghế Inox loại ghế đôn cao trị giá vào ngày 20/8/2016 là 918.000 đồng; 10 cái ghế màu trắng, loại ghế tựa hiệu Hiệp Thành trị giá vào ngày 20/8/2016 là 720.000 đồng và 18 cái ghế nhựa màu đỏ hiệu Đại Đồng Tiến loại ghế tựa trị giá vào ngày 20/8/2016 là 1.458.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Đ và K chiếm đoạt của các anh T và anh K là 4.896.000 đồng.

- Vụ thứ sáu: Khoảng 21 giờ ngày 21/8/2016, Đ rủ Phạm Hoài P đi tìm tài sản để lấy trộm thì P đồng ý. Để thực hiện ý định, Đ mượn xe mô tô biển số 71B2 - 979.08 của Nguyễn Thị Hà T chở P đi. Khi đến nhà của chị Đoàn Thị Bích T ở số 349B, ấp 2, xã P, thành phố B, cả hai nhìn thấy có nhiều bàn ghế, Đ dừng xe lại để P ở ngoài giữ xe canh đường, còn Đ leo rào vào bên trong lấy của chị T 02 cái bàn Inox loại lớn và 20 cái ghế đôn nhựa đưa ra bên ngoài cho P. Sau đó, Đ chia cho P 01 cái bàn và 10 cái ghế; số còn lại Đ đem bán cho một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ được 600.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi sự việc bị phát hiện, Đ và P đã chuộc lại giao nộp cho cơ quan Công an xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 cái bàn tròn Inox loại lớn;
- 20 cái ghế đôn nhựa;
- 01 xe mô tô biển số 71B2 - 979.08.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 1271/KL-HĐĐG ngày 17/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 02 cái bàn tròn Inox loại lớn trị giá vào ngày 21/8/2016 là 1.360.000 đồng và 20 cái ghế đôn nhựa trị giá vào ngày 21/8/2016 là 848.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Đ và P chiếm đoạt của chị T là 2.208.000 đồng.

- Vụ thứ bảy: Khoảng 02 giờ ngày 19/10/2016, Đ một mình đi tìm tài sản để trộm, khi đi ngang nhà trọ số 157D ấp A, xã M, thành phố B, nhìn thấy phòng trọ số 06 của chị Nguyễn Thị B (SN: 1975; ĐKTT: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp) có khóa ngoài liền đến dùng cây kiềm mang theo sẵn cắt khoen khóa đột nhập vào bên trong lấy của chị B 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, 01 lắc vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, 01 dây chuyền vàng 24K dạng mắc xích trọng lượng 05 chỉ, 01 lắc vàng 24K trọng lượng 03 chỉ, 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, 01 nhẫn kiểu vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, 01 nhẫn kiểu vàng 18K trọng lượng 01 chỉ, 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 01 chỉ, 01 lắc tay vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ, 01 chiếc bông tai vàng 18K trọng

lượng 01 chỉ. Sau khi lấy được tài sản, Đ đến quán nước của anh Lê Hồng M ở số 29F, ấp A, xã M, thành phố B kiểm tra lại rồi đem đến tiệm vàng Hoàng Oanh ở phường 2, thành phố Bến Tre bán được 16.400.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó thì hành vi của Đ bị phát hiện. Hiện tài sản không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 kiếm cắt kim loại màu đen, tay cầm bọc nhựa màu đỏ.

Theo các bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐG ngày 23/01/2017 và số 348/KL-HĐĐG ngày 18/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, trị giá vào ngày 19/10/2016 là 16.800.000 đồng.

- 01 lắc vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, trị giá vào ngày 19/10/2016 là 16.800.000 đồng.

- 01 dây chuyền vàng 24K dạng mắc xích trọng lượng 05 chỉ, trị giá vào ngày 19/10/2016 là 16.800.000 đồng.

- 01 lắc vàng 24K trọng lượng 03 chỉ, trị giá vào ngày 19/10/2016 là 10.080.000 đồng .

- 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, trị giá vào ngày 19/10/2016 là 3.360.000 đồng.

- 01 nhẫn kiểu vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, trị giá vào ngày 19/10/2016 là 3.360.000 đồng.

- 01 nhẫn kiểu vàng 18K trọng lượng 01 chỉ, trị giá vào ngày 19/10/2016 là 2.483.000 đồng.

- 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 01 chỉ, trị giá vào ngày 19/10/2016 là 2.483.000 đồng.

- 01 lắc tay vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ, trị giá vào ngày 19/10/2016 là 1.241.500 đồng.

- 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ, trị giá vào ngày 19/10/2016 là 2.483.000 đồng.

- 01 chiếc bông tai vàng 18K trọng lượng 01 chỉ, trị giá vào ngày 19/10/2016 là 2.483.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Đ chiếm đoạt của chị B là 75.890.500 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 39/KSĐT-KT ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và Nguyễn Thị K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 (hai) năm 06 (tháng) đến 03 (ba) năm 06 (tháng) tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 856 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 75.890.500 đồng. Tịch thu tiêu quỹ Nhà nước: 01 cây kiềm cán màu đỏ và 01 cây kiềm cán màu đen. Đối với số tiền 700.000 đồng, các bị cáo có được do bán tài sản phạm tội mà có, đây là tiền thu lợi bất chính buộc hai bị cáo phải nộp tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 10 năm 2016, Nguyễn Văn Đ một mình và cùng với Nguyễn Thị K, Phạm Hoài P đã cấu kết với nhau chiếm đoạt tài sản của nhiều người bị hại trên địa bàn thành phố Bến Tre, cụ thể:

Vào ngày 05/7/2016, Đ cùng K chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Ngọc H 01 cái bàn inox loại lớn trị giá 595.000 đồng và 01 cái bàn vuông, mặt kính, chân bằng inox, trị giá 560.000 đồng.

Vào ngày 21/7/2016, Đ cùng K chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T 01 cái bàn tròn inox loại lớn trị giá 680.000 đồng; 02 cái bàn chữ nhật inox loại nhỏ trị giá 480.000 đồng và 09 cái ghế nhựa màu đỏ loại ghế tựa có tay cầm hiệu Đại Đồng Tiến trị giá 648.000 đồng.

Vào ngày 21/7/2016, Đ cùng K chiếm đoạt của anh Võ Văn Q 01 tivi 21 inch, màu đen, hiệu Samsung trị giá 450.000 đồng và 01 đầu đĩa phát nhạc, màu trắng, hiệu Panasonic trị giá 220.000 đồng.

Vào ngày 14/8/2016, Đ cùng K chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H 01 cái bàn Inox loại lớn trị giá 600.000 đồng, 47 cái ghế đôn nhựa trị giá 2.030.400 đồng và chiếm đoạt của anh Trần Minh Bằng 01 xe rửa trị giá 70.000 đồng.

Vào ngày 20/8/2016, Đ cùng K chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc K 01 chiếc xe ba gác trị giá 1.800.000 đồng và chiếm đoạt của anh Nguyễn Minh T 09 cái ghế đôn Inox trị giá 918.000 đồng, 10 cái ghế nhựa màu trắng, loại ghế tựa, hiệu Hiệp Thành trị giá 720.000 đồng và 18 cái ghế nhựa màu đỏ, loại ghế tựa, hiệu Đại Đồng Tiến trị giá 1.458.000 đồng.

Vào ngày 21/8/2016, Đ cùng P chiếm đoạt của chị Đoàn Thị B T02 cái bàn inox loại lớn trị giá 1.360.000 đồng và 20 cái ghế đôn nhựa trị giá là 848.000 đồng.

Vào ngày 19/10/2016, Đ chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị B 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, 01 lắc vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, 01 dây chuyền vàng 24K dạng mắc xích trọng lượng 05 chỉ, 01 lắc vàng 24K trọng lượng 03 chỉ, 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, 01 nhẫn kiểu vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, 01 nhẫn kiểu vàng 18K trọng lượng 01 chỉ, 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 01 chỉ, 01 lắc tay vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ, 01 chiếc bông tai vàng 18K trọng lượng 01 chỉ với tổng trị giá là 75.890.500 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện 07 vụ, chịu trách nhiệm hình sự trên tổng số tiền chiếm đoạt là 89.327.900 đồng; Nguyễn Thị K thực hiện 05 vụ, chịu trách nhiệm hình sự trên tổng số tiền chiếm đoạt là 11.229.400 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ đã 07 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 89.327.900 đồng, là trên năm mươi triệu đồng nhưng chưa đến hai trăm triệu đồng được quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nhiều lần bị Tòa án kết án về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, mà tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS. Bị cáo Nguyễn Thị K đã 05 lần chiếm đoạt tài sản của những người bị hại với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.229.400 đồng, là trên hai triệu đồng nhưng chưa đến năm mươi triệu đồng được quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS. Vì vậy, Cáo trạng số 39 ngày 18/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị K phạm tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó bị cáo Đ bị truy tố theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự và bị cáo K bị truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

Đối với Phạm Hoài P hiện đã chết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Hành vi phạm tội của các các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được rằng, tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song xuất phát từ bản tính tham lam, chây lười lao động, muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng mà không phải bỏ ra công sức nên các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác để lén lút chiếm đoạt, các bị cáo đã gây khó khăn trong cuộc sống và kinh tế của người bị hại

đồng thời còn gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân trong việc bảo quản tài sản của mình, vì vậy cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Xét về vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ giữ vai trò là rủ rờ bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời bị cáo cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Điều đó đã minh chứng rằng, bị cáo là đối tượng không biết ăn năn hối cải, khó cải tạo giáo dục nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo như: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo đã chuộc lại tài sản trao trả cho người bị hại nên chiếu cố xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị K giữ vai trò vừa là người thực hành vừa là người giúp sức tích cực cùng bị cáo Đ; Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 05 lần nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; bị cáo đang nuôi con nhỏ nên có chiếu cố xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

***Về phần trách nhiệm dân sự:**

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa:

Những người bị hại sau đây đã nhận lại tài sản chiếm đoạt gồm: chị Nguyễn Thị T đã nhận lại 01 cái bàn tròn Inox loại lớn, 02 cái bàn Inox nhỏ hình chữ nhật, 09 cái ghế nhựa màu đỏ loại ghế nhựa có tay cầm hiệu Đại Đồng Tiến; anh Võ Văn Q đã nhận lại 01 tivi hiệu Sam sung 21 inch màu đen, 01 đầu đĩa hiệu Panasonic màu trắng; anh Nguyễn Văn H đã nhận lại 01 cái bàn Inox loại lớn, 47 cái ghế đôn nhựa màu đỏ hiệu Đại Đồng Tiến; anh Trần Minh B đã nhận lại 01 xe rửa bằng sắt; anh Nguyễn Minh T đã nhận lại 09 cái ghế đôn Inox, 10 cái ghế nhựa màu trắng, loại ghế tựa, hiệu Hiệp Thành, 18 cái ghế nhựa màu đỏ, loại ghế tựa, hiệu Đại Đồng Tiến; Anh Nguyễn Ngọc K đã nhận lại 01 chiếc xe ba gác; chị Đoàn Thị Bích T đã nhận lại 02 cái bàn Inox loại lớn, 20 cái ghế đôn nhựa. Hiện những người bị hại Nguyễn Thị T, Võ Văn Q, Nguyễn Văn H, Trần Minh B, Nguyễn Minh T, Nguyễn Ngọc K, Đoàn Thị Bích T không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác nên ghi nhận.

Đối với người bị hại Nguyễn Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 cái bàn inox loại lớn, đồng thời không yêu cầu các bị cáo bồi thường 01 cái

bàn vuông mặt kính chân Inox bị mất không thu hồi được cũng như không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác nên ghi nhận.

Đối với người bị hại Nguyễn Thị B yêu cầu bị cáo Đ bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt với tổng số tiền là 75.890.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị B nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị H, tại phiên tòa không yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền đã mua tài sản bị thu hồi là 700.000 đồng nên ghi nhận.

** Về phần xử lý vật chứng:*

Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật và các tài sản khác có liên quan trong vụ án, bao gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Gionnee M260; 01 xe gắn máy biển số 76HA-1085 và 01 mô tô biển số 71B2-979.08 là tài sản của các bị cáo và người khác không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên ghi nhận. Đối với 02 cây kiếm là công cụ thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 700.000 đồng, các bị cáo có được do bán tài sản phạm tội mà có, đây là tiền thu lợi bất chính buộc hai bị cáo phải nộp để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị K phải nộp; án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng các điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2016.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K: 09 (chín) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Các Điều 357, 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị B 75.890.500 (bảy mươi lăm triệu tám trăm chín mươi ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải trả lãi

với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự :

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải giao nộp 350.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị K phải giao nộp 350.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

4. Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kiếm cán màu đỏ và 01 (một) cây kiếm cán màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2017, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

7. Áp dụng Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 3.794.500 (ba triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm) đồng;

Bị cáo Nguyễn Thị K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Mỹ Thạnh An (1b);
- UBND phường Phú Khương (1b);
- Những người tham gia tố tụng (12b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Xuân Triều